



# HÀ NỘI

## trong tôi

>> PHẠM XUÂN NGUYỄN\*



Hà Nội trong tôi là mùa hè năm 1969. Lần đầu tiên chú bé nhà quê ra thành phố, lại là thành phố thủ đô. Chú bé háo hức đến quảng trường Ba Đình, nhìn lên kỳ đài như mừng tượng hình ảnh Bác Hồ ở đấy, và chú cứ tìm cách tha thẩn trước cổng Chủ tịch phủ những mong được thấy Bác xuất hiện, như câu chuyện đã kể trong sách. Tiếng ve ran các ngã đường sấu rưng, chú bé quê Nghệ cứ quần đùi áo may-ô đi lung tung khắp, có lần bị mấy anh công an đuổi chạy tán loạn cùng mấy cậu bé phố phường bom xe, chọc sấu. Chú ở nhà bà cô tại căn hộ chung 18 Nguyễn Trường Tộ. Một trưa hè nóng bức bị trẻ hàng phố trêu chọc cái giọng Nghệ chú đã tức khí đứng từ trên ban công cái qua cái lại. Hà Nội hồi ấy còn chiến tranh, còn nghèo nàn, nhưng đáng vẻ vẫn trầm mặc, trang nghiêm, bên cạnh cái xô bồ, hỗn tạp đã lẫn vào. Tháng 9 năm ấy Bác Hồ mất, có một chú bé ở quê ngóng vọng ra Hà Nội tiếc mình không còn ở thủ đô để đi viếng Bác, tận mắt thấy Bác một lần, dầu chỉ là lần cuối.

Hà Nội trong tôi những năm đại học. Nhớ nhất những sáng chủ nhật từ ký túc xá Mễ Trì nhảy tàu điện, ô tô buýt hoặc cuội xe đạp ra Ngã Tư Sở, xa nữa là Nam Đồng, xa hơn nữa là Ô Chợ Dừa để chen chúc xếp hàng mua bánh mì về cho chúng bạn. Không phải mua mà là đổi, đổi tem gạo, ôi những con tem gạo 0,225 g, 0,500g hồi ấy ta nâng niu, ta quý báu, mắt chúng có thể nói là mắt ăn. Câu thành ngữ “đục mặt như bị như mất số gạo” phản ánh đúng một thời gian lao mà anh dũng đã qua. Con sông Tô Lịch những đoạn đã được khơi dòng có nhớ bao bàn tay bốc đất, bao bờ vai gánh đất của sinh viên các trường đại học. Tôi đã cùng bạn bè trong lớp đón nhận bài hát “Con kênh ta đào” của nhạc sĩ Phạm Tuyên giữa những ngày lao động trên bờ sông Tô, tuổi trẻ nhọc nhằn thi qua nhanh, kỷ niệm thi sâu đậm. Hà Nội có chợ Xanh, mà cái chợ Xanh ở Thượng Đình hình như là cái đầu tiên của loại chợ này, khen ai đã khéo đặt tên, mà chợ Xanh hình như sinh ra là do nhu cầu của sinh viên và công nhân viên chức. Tuổi học đường nghèo tiền nhưng giàu tình, có cuộc gì vui gom góp cùng nhau ra chợ Xanh mua chút gì tươi về cải thiện. Thường ngày món chủ lực, cốt cán vẫn là rau muống. Có hẳn cả một bài thơ trường thiên ca ngợi rau muống trong tình yêu đôi lứa sinh viên. *Hôm nay anh đi chợ Xanh, Mua bó rau muống viết thành trường ca, Em ơi rồi em sẽ già, Riêng cây rau muống mãi là trẻ trung...*

Một anh bạn sinh viên cùng lớp tôi, cũng người miền trong, suốt năm đầu đại học ở thủ đô mỗi khi đi chơi thành phố đều phải tìm về Hồ Guom để xác định đường về lại trường. Anh không chắc bến

xe điện, xe buýt nào đi Hà Đông, thì thi cứ lại Hồ Guom là chắc chắn, đi từ bến đầu thì ắt đến bến cuối. Bây giờ anh đã là một tiến sĩ văn chương, viện phó một viện nghiên cứu khoa học, gặp nhau nhắc lại chuyện của một phần tư thế kỷ về trước, hai chúng tôi cười vui: Hà Nội giờ rộng rãi hơn nhiều, giảng mát hơn nhiều và sinh viên giờ cũng đông hơn và khôn hơn. Phương tiện giao thông đông đúc và đa dạng hơn trước, bây giờ sợ lạc ít hơn là sợ chậm.

Hà Nội trong tôi những ngày tôi xa Hà Nội. Phương Nam nắng nóng, sôi động không khỏi có lúc quyến rũ mời gọi. Nhưng con người ta khi đã vào đời lập nghiệp, khi phải quyết định một nơi sống đời cho thể xác và tâm hồn mình, thì ngoài yêu cầu công việc, còn phải tùy ở tạng và tính người. Tạng tính tôi hợp với thổ ngơi làng ngoài hơn làng trong. Tôi vẫn tự coi mình là con người của làng xã, mang nếp văn hóa làng xã. Hà Nội dẫu là thủ đô nhưng vẫn mang dáng dấp làng, “một cái làng lớn nhất” như cách nói của bà người Mỹ Lady Borton. Nhà sử học Trần Quốc Vương có lần trả lời một bạn nước ngoài hỏi địa chỉ gửi thư cho ông đã nói vui rằng: cứ để tên và địa chỉ Hà Nội là thư khác đến, Hà Nội như một cái làng ấy mà, trong làng ngoài xóm ai cũng biết nhau cả, nhân viên bưu tá cầm thư là họ biết chuyển cho ai rồi. Nghe tiếng gọi của Hà Nội, qua tiếng gọi của bạn bè, khi cởi áo lính tôi đã trở về Hà Nội. Chú bé ngày nào đã lớn và Hà Nội đã khác. Cả con người và thành phố đều đang vận mình để thay đổi. Có một lớp cán bộ trẻ những ngày đầu về cơ quan gao chưa có phải ăn đong, nhà không có phải nằm bàn ngay tại phòng làm việc, nói không ngoa, hồi ấy đã có những đứa bé được bố mẹ chúng thụ thai trên chiếc bàn làm việc của cơ quan, vì cưới nhau rồi mà nhà ở không có. “Giai đoạn nằm bàn” không lâu nhưng đáng nhớ.

Hà Nội trong tôi là con tôi bây giờ mang trong mình nửa dòng máu ngàn năm đất Thăng Long. Tôi thấy Hà Nội ở bề sâu bề xa, con tôi nhìn Hà

Nội ở bề mặt. Chỗ tôi nhắc hố bom giết người, con tôi thấy một building. Ông ngoại cháu, một trong những người chỉ huy đơn vị của mặt trận Hà Nội đánh sân bay Bạch Mai đầu năm 1950 phá hủy mấy chục chiếc máy bay của quân Pháp, giờ đang cùng anh em đồng đội còn sống lại cội góp nhật từng đồng để làm tấm huy hiệu kỷ niệm chiến công vẻ vang đó. Đứa cháu ngây thơ hỏi: Ông ơi, thế không ai cho tiền các ông à? Ông đã được



đi máy bay lần nào chưa? Con tôi ước một lần được đi máy bay, được vào Sài Gòn chơi Water Park, Đầm Sen, Suối Tiên. Sao Hà Nội không có những chỗ như thế cho bọn con, mà cả người lớn nữa chứ, vui chơi thoải mái hả bố? Câu hỏi của trẻ thơ, Hà Nội ơi, tôi biết trả lời sao bây giờ. Công viên Lê Nin, Thủ Lệ con đi một lần, không muốn đi lần thứ hai, vì quanh đi quẩn lại cũng chỉ chừng ấy thú, không có gì chơi. Tôi ngang qua khu bảo tàng không quân, lòng tự hỏi lòng các cụ cựu chiến binh đánh sân bay nửa thế kỷ trước mấy năm qua vất vả khó nhọc chạy xin một tấm biển công nhận di tích lịch sử cho nơi chiến trường xưa giờ đã được chưa? Chợt vọng lại những câu thơ: *Mai này con ta lớn lên, Con sẽ mang đất nước đi xa, đến những tháng ngày mơ mộng...* Chính nhờ mơ mộng nên Hà Nội gần nghìn năm trước đã ở thế Rồng Bay. Một nghìn năm cũ sắp qua, một nghìn năm mới đang tới, Hà Nội sẽ vẫn là Thăng Long. Tôi bảo con tôi thế, và cũng là tự bảo mình.

Hà Nội trong tôi là hình bóng Nguyễn Du. Thế kỷ XX sắp hết, thiên niên kỷ II sắp qua, những câu thơ Nguyễn viết từ đầu thế kỷ XIX về Thăng Long càng vương nặng với đất này hiện nay. Nguyễn “bạc đầu do đắc kiến Thăng Long” (bạc đầu còn được thấy Thăng Long) thấy chốn đô thành trải thăng trầm lịch sử vẫn “do thị Thăng Long cựu đế kinh” (đây vẫn còn là Thăng Long kinh đô cũ), dấu cảnh cũ người xưa đã lấm đổi thay theo sự biến thiên

của dòng đời và thời cuộc. Trước mắt Nguyễn: “Thiên niên cự thất thành quan đạo, Nhất phiến tân thành một cố cung” (Những ngôi nhà lớn nghìn xưa nay thành đường cái quan, Một tòa thành mới xóa đi cung điện cũ). Nguyễn thấy và nghe: “Cù hạng tứ khai mê cựu tích, Quản huyện nhất biến tạp tân thanh” (Đường phố mở khắp bốn bề làm lạc dấu vết cũ, Tiếng đàn sáo nhất loạt thay đổi chen vào những âm điệu mới). Tôi thấy Nguyễn như đang về đầu đó giữa Hà Nội những ngày đầu năm 2000, ông không ngủ, văng vẳng tiếng sáo dặt ông đi tìm lại một Thăng Long xưa trong một Hà Nội nay.

*\*Nhà phê bình văn học*